

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH CƯỜNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH CUONG INVESTMENT, CONSTRUCTION AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108799074

3. Ngày thành lập: 26/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, Ngõ T, Tổ 81A, Phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963177080 / 0912496269

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Khảo sát địa hình: khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Dịch vụ tư vấn đấu thầu và lập hồ sơ mời thầu - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	7110(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
7.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; lắp đặt điều hòa - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn môi trường, đánh giá tác động môi trường, xử lý môi trường; Chuyển giao ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thủy lợi, nông nghiệp vào sản xuất nông nghiệp và nông thôn; Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán giá thầu, tổng mức đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, thuế và chỉ thẩm định thiết kế trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký);	7490
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	In ấn	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
15.	Sao chép bản ghi các loại	1820
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán văn phòng phẩm	4649
17.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
18.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ kinh doanh phòng hát karaoke, quầy bar, vũ trường)	5629
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4299
35.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
36.	Phá dỡ	4311
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
42.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
43.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh phòng hát karaoke, quầy bar, vũ trường)	5630
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Quản lý bất động sản Sàn giao dịch bất động sản Tư vấn bất động sản	6820
50.	Tái chế phế liệu	3830

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ NGỌC QUÝ	Số 15, tổ dân phố Dưới, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	490.000	4.900.000.000	24,500	001080001203	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	490.000	4.900.000.000	24,500		
2	PHẠM PHÚC BẢNG	Số 7 ngõ T, phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.020.000	10.200.000.000	51,000	001056005438	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.020.000	10.200.000.000	51,000		

3	ĐỖ THỊ NGUYỆT	Số 15, tổ dân phố Dưới, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	490.000	4.900.000.000	24,500	001183011591
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	490.000	4.900.000.000	24,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183011591

Ngày cấp: 11/11/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15, tổ dân phố Dưới, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15, tổ dân phố Dưới, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội